UBND TỈNH KHÁNH HÒA
SỞ CÔNG THƯƠNG

Số: 90 /TB-SCT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày 06 tháng 10 năm 2015

THÔNG BÁO
V/v chấp nhận đăng ký hợp đồng theo mẫu của Công ty Cổ phần cấp thoát nước Khánh Hòa

Căn cứ Luật Bảo vệ Quyền lợi người tiêu dùng;

Nghị định số 99/2011/NĐ-CP ngày 27/10/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

Sau khi xem xét hồ sơ tiếp nhận ngày 14/9/2015 của Công ty Cổ phần cấp thoát nước Khánh Hòa về việc đăng ký hợp đồng theo mẫu và Công ty đã bổ sung, giải trình tại Văn bản số 390/CV-CTN ngày 30/9/2015 theo yêu cầu của Sở Công Thương Khánh Hòa.

Sở Công Thương Khánh Hòa thông báo chấp nhận đăng ký Hợp đồng theo mẫu của Công ty Cổ phần cấp thoát nước Khánh Hòa, gồm:

Hợp đồng dịch vụ cấp nước và Điều khoản chung đính kèm theo Hợp đồng.

Đề nghị Công ty Cổ phần cấp thoát nước Khánh Hòa thông báo cho người tiêu dùng về nội dung hợp đồng theo mẫu, đã được chấp thuận.

Thông báo này không có ý nghĩa chứng nhận hay đảm bảo hợp đồng mẫu tuân thủ toàn bộ quy định của pháp luật. Bất cứ khi nào phát hiện thấy nội dung của hợp đồng theo mẫu vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, cơ quan chấp nhận đăng ký có quyền và trách nhiệm yêu cầu tổ chức, cá nhân kinh doanh phải sửa đổi, hủy bỏ nội dung vi phạm đó.

Lưu ý: Công ty Cổ phần cấp thoát nước Khánh Hòa chỉ được áp dụng hợp đồng mẫu khi đáp ứng đủ các điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật./.

(Photo đính kèm Hợp đồng đã được duyệt của Công ty Cổ phần cấp thoát nước Khánh Hòa).

***Nơi nhận*:**
- CT CP cấp thoát nước KH;
- Cục QLCT-BCT;
- Lưu: VT, TM.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG
TỈNH KHÁNH HÒA

Nguyễn Ngọc Minh

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

HỢP ĐỒNG
DỊCH VỤ CẤP NƯỚC

Số:...../ HĐ-CTN

Tên khách hàng:

Địa chỉ:

Mã khách hàng:

Trụ sở Công ty: 58 Yersin - NhaTrang
Năm 20.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày.....tháng ..... Năm 20.....

HỢP ĐỒNG
DỊCH VỤ CẤP NƯỚC

Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2005 của nước CHXHCN Việt Nam;
Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP, Nghị định số124/2011/NĐ-CP và Nghị định số121/2013/NĐ-CP của Chính phủ; Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng;
Căn cứ nhu cầu mua nước của khách hàng.

Chúng tôi gồm:

I. Bên cung cấp nước (Bên A): **CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC KH**
Đại diện ông: **TRẦN VĂN HUY** Chức vụ: **TỔNG GIÁM ĐỐC,**
ĐT: **(058) 3 822315**, Tài khoản số: **102010000427539** tại: Ngân hàng Công Thương Khánh Hòa; Mã số thuế**: 4200238007**

II. Bên mua nước (Bên B): .....
Đại diện: Ông/ Bà: .....Chức vụ: .....
Địa chỉ .....
Số CMND/hộ chiếu: ..... ngày cấp: .....tai: .....
Giấy ủy quyền số:..... ngày:.....tháng .....năm .....
ĐT số: ..... MST: .....
TK số: ..... Ngân hàng: .....

Hai bên thỏa thuận ký kết Hợp đồng dịch vụ cấp nước với các nội dung:

Điều 1. Các nội dung cụ thể

1. Thống nhất CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG kèm theo Hợp đồng;
2. Địa chỉ đặt ĐH:.....
3. Tọa độ: ; cỡ: ; seri: ;Hãng SX:
4) Hình thức thanh toán: ☐ Chuyển khoản; ☐ Tiền mặt tại:.....
b) Thời hạn thanh toán:.....ngày kể từ khi nhận thông báo
c) Mục đích sử dụng:

Số hộ	Số khẩu	Tỉ lệ % các mục đích sử dụng					
		SH	HCSN	KCB	CC	SX	DV

Điều chỉnh:.....

Điều 2. Những thỏa thuận khác

1. Đồng hồ: Bị mất, hư hỏng hoặc có khiếu nại, Bên A sẽ căn cứ lượng nước sử dụng bình quân 3 tháng liền kề trước đó và thực tế sử dụng trong tháng để tính khối lượng nước mà Bên B phải thanh toán.
2. Sử dụng nước sai mục đích sẽ bị truy thu phần chênh lệch với mức giá cao nhất hiện hành cho toàn bộ khối lượng nước đã tiêu thụ kể từ khi sử dụng sai mục đích;
3. Khi vắng nhà hoặc không sử dụng nước quá 03 tháng mà không thông báo, Bên A sẽ tạm ngừng cung cấp nước;
4. Hàng tháng, Bên A gửi thông báo tiền nước và các khoản chi phí dịch vụ phát sinh (nếu có) cho Bên B. Bên B phải thanh toán đầy đủ cho Bên A, chậm nhất không quá thời hạn nêu trên. Khách hàng chậm trả tiền nước quá 1 tháng so với thời hạn thanh toán trong Hợp đồng dịch vụ cấp nước thì phải trả cả tiền lãi của khoản tiền chậm trả cho bên A theo lãi suất hiện hành của ngân hàng Công thương Khánh Hòa.
5. Quá **02** lần nhận thông báo, Bên B không thanh toán tiền nước, Bên A sẽ ngừng cấp nước. Bên B phải thanh toán đầy đủ tiền nước theo hóa đơn, các chi phí liên quan đến việc ngừng và mở nước; chi phí theo khoản 4 nêu trên (nếu có), mới được mở nước lại. Thời gian mở nước trở lại chậm nhất là **05** ngày;
6. Thời gian ngừng cấp nước cho Bên B kéo dài quá 12 tháng liên tục Bên A sẽ hủy hợp đồng.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Hợp đồng này có giá trị kể từ ngày ký và các bên cùng chịu trách nhiệm trước pháp luật Nhà nước; khi có sự thay đổi thì bên có nhu cầu phải báo cho bên kia trước 15 ngày để thực hiện.

Hợp đồng lập 02 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản./.

BÊN A	**BÊN B**
TỔNG GIÁM ĐỐC	*(Ký và đóng dấu)*
TRẦN VĂN HUY	

ĐIỀU KHOẢN CHUNG

(Kèm theo Hợp đồng dịch vụ cấp nước)

Điều 1. Chất lượng dịch vụ: chất lượng nước, áp lực, lưu lượng, tính liên tục phù hợp với tiêu chuẩn do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước mà đơn vị cấp nước đã ký kết.

Điều 2. Giá nước: Áp dụng biểu giá và phương án giá tiêu thụ nước sạch đã được phê duyệt khi có quyết định điều chỉnh của UBND tỉnh.

Điều 3. Phương thức thanh toán: Kỳ ghi chỉ số đồng hồ và phát hành hóa đơn là 01 tháng 01 lần; hàng tháng nhân viên sẽ đến địa chỉ của khách hàng để trực tiếp thu tiền. Hình thức thanh toán: tiền mặt, chuyển khoản, ngân phiếu hoặc thẻ ATM,...

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

1. Các quyền:

a) Được phép vào khu vực quản lý của Bên B để bảo dưỡng, sửa chữa hoặc thay mới thiết bị cấp nước và đồng hồ nước;

b) Ngừng cung cấp nước nếu Bên B không thanh toán tiền nước, hoặc vi phạm quy định theo Nghị 121/2013/NĐ-CP của Chính phủ và các điều khoản ghi trong hợp đồng này;

c) Được bồi thường thiệt hại do Bên B gây ra theo quy định;

d) Được khai thác về kinh tế- kỹ thuật trên toàn bộ hệ thống cấp nước do mình quản lý từ ống tải đến đồng hồ đo nước sử dụng của Bên B.

2. Các nghĩa vụ:

a) Bảo đảm cung cấp dịch vụ cấp nước đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng theo quy định;

b) Bồi thường thiệt hại cho Bên B theo quy định của pháp luật;

c) Hướng dẫn Bên B bảo vệ hệ thống cấp nước, đồng hồ nước và các thiết bị liên quan;

d) Giải quyết khiếu nại, tố cáo của Bên B theo đúng quy định.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

1. Các quyền:

a) Được cung cấp đầy đủ, kịp thời về số lượng, bảo đảm chất lượng dịch vụ đã nêu trong hợp đồng;

b) Yêu cầu Bên A kịp thời khôi phục việc cấp nước khi có sự cố;

c) Được cung cấp hoặc giới thiệu về hoạt động cấp nước;

d) Được bồi thường thiệt hại do Bên A gây ra theo quy định;

đ) Yêu cầu Bên A kiểm tra chất lượng dịch vụ, tính chính xác của đồng hồ, số tiền nước phải trả...;

e) Khiếu nại, tố cáo các hành vi vi phạm trong hoạt động cấp nước của Bên A hoặc các bên có liên quan;

f) Được quyền chuyển tên hợp đồng cho tổ chức hoặc cá nhân khác sau khi đã thông báo và thanh toán đầy đủ các khoản nợ;

g) Được tạm ngừng sử dụng nước sau khi đã thông báo và trả xong nợ.

h) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Các nghĩa vụ:

a) Thanh toán tiền nước đầy đủ, đúng thời hạn và thực hiện ***các điểm 4 và 5 Điều 2*** trong Hợp đồng; chịu trách nhiệm bảo quản đồng hồ nước, nếu mất hoặc hư hỏng phải bồi thường; không được tháo, làm sai lệch vị trí, đứt niêm chì đồng hồ hoặc sửa chữa đoạn ống trước đồng hồ; không được tự phát triển đường ống cho các hộ khác sử dụng phụ;

b) Thông báo ngay cho Bên A khi phát hiện những dấu hiệu có thể gây thất thoát nước, ảnh hưởng chất lượng nước hoặc mất an toàn cho người và tài sản;

c) Tạo điều kiện để Bên A kiểm tra, ghi chỉ số, sửa chữa đồng hồ khi cần;

đ) Lựa chọn vật tư, phụ kiện phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo yêu cầu khi thi công lắp đặt hệ thống sau đồng hồ và chịu trách nhiệm toàn bộ về phần lắp đặt này. Nếu đấu nối đồng hồ nước với hệ thống sau đồng hồ thì phải có biên bản nghiệm thu kỹ thuật, thử áp lực và được Bên A chấp thuận;

d) Bồi thường thiệt hại cho Bên A và các bên liên quan theo quy định;

e) Không được sử dụng nước không qua đồng hồ đo đếm hoặc lắp máy bơm hút nước trực tiếp từ hệ thống cấp nước do Bên A quản lý;

f) Không được tự đấu nối 02 hệ thống nước khác nhau nếu chưa được Bên A chấp thuận.

Điều 6. Chấm dứt hợp đồng: Một trong hai bên có quyền chấm dứt Hợp đồng khi bên kia vi phạm các điều khoản của Hợp đồng hoặc Bên B không còn nhu cầu sử dụng nước; hợp đồng chỉ được khôi phục hoặc ký lại sau khi giải quyết xong các vướng mắc giữa hai bên.

Điều 7. Giải quyết tranh chấp: Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động cấp nước thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo;

Trong thời gian khiếu nại, tố cáo hoặc khởi kiện, Bên B vẫn phải thi hành quyết định hành chính của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về cấp nước. Khi có quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động cấp nước của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền hoặc quyết định của tòa án đã có hiệu lực thì thi hành theo các quyết định, bản án đó.